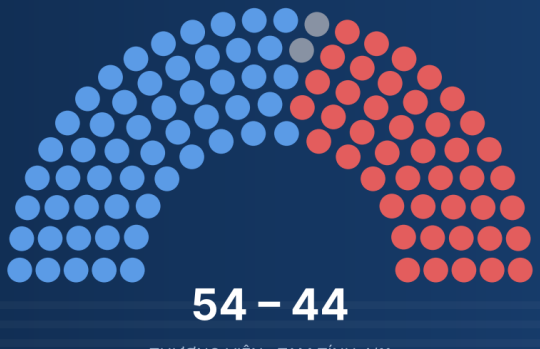
BẦU CỬ GIỮA NHIỆM KỲ MỸ 2026 VÀ TÁC ĐỘNG LÊN VĨ MÔ, CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

PHÒNG NCPT · BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Bầu cử giữa kỳ Mỹ 2026

Tác động lên vĩ mô, chính sách tiền tệ và TTCK Mỹ – Việt Nam

Tháng 11/2026



54–44	≥231	+1,58%	−8,67%	3,75–4,00%
Thượng viện (Dân chủ – Cộng hòa)	ghế Hạ viện của Dân chủ	S&P 500 phiên 4/11	Brent về 94,62 USD/thùng	lãi suất Fed

Tóm tắt

Đảng Dân chủ giành quyền kiểm soát cả Thượng viện và Hạ viện trong cuộc bầu cử giữa kỳ ngày 03/11/2026, với kết quả vượt xa kỳ vọng trước đó. Từ ngày 03/01/2027, nước Mỹ sẽ bước vào hai năm cuối nhiệm kỳ của Tổng thống Donald Trump trong trạng thái chính phủ chia rẽ, khi quyền kiểm soát Quốc hội thuộc về phe đối lập. Đáng chú ý, thị trường tài chính không phản ứng theo hướng lo ngại bất ổn chính trị, mà kỳ vọng kết quả bầu cử sẽ tạo ra cơ chế kiềm chế chính sách tài khóa và gia tăng sức ép hạ nhiệt xung đột quân sự. Phản ứng ban đầu ghi nhận chứng khoán Mỹ tăng mạnh, đồng USD và lợi suất trái phiếu dài hạn suy yếu, trong khi giá dầu giảm hơn 8% chỉ trong một phiên.

Bầu cử giữa kỳ không trực tiếp thay đổi định hướng chính sách của Fed, nhưng có thể tạo bước ngoặt đối với giá dầu và triển vọng lạm phát Mỹ. Trong bối cảnh lạm phát ở mức 3,7%, với áp lực đáng kể từ giá năng lượng do xung đột Mỹ – Iran, việc Quốc hội mới gia tăng sức ép buộc Nhà Trắng xuống thang căng thẳng có thể trở thành yếu tố quan trọng giúp hạ nhiệt giá dầu. Theo đó, kênh tác động đáng chú ý nhất không nằm ở các đạo luật mới, mà ở chuỗi truyền dẫn: Hạ nhiệt xung đột → Giá dầu giảm → Lạm phát suy yếu → Fed có thêm dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Đây có thể là yếu tố định hình lại kỳ vọng lãi suất, dòng vốn quốc tế và xu hướng thị trường tài chính trong năm 2027.

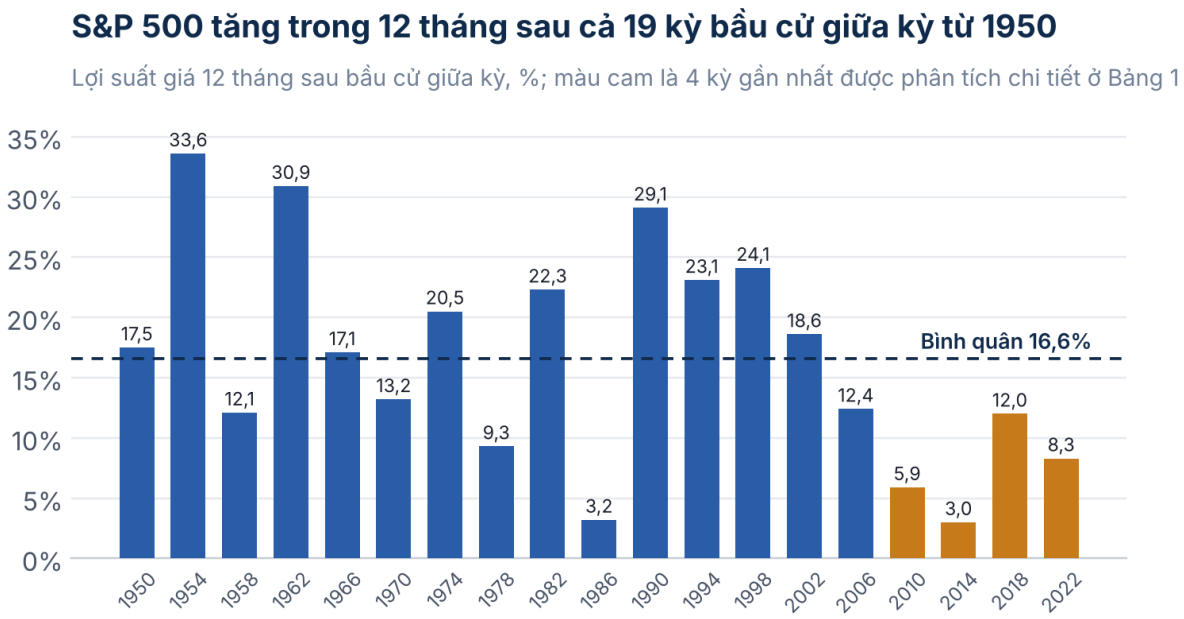
Điểm chính

- **Kết quả bầu cử:** Đảng Dân chủ giành chiến thắng áp đảo trong cuộc bầu cử giữa kỳ 2026, với 54/100 ghế Thượng viện (hai bang Alaska và Mississippi chưa có kết quả cuối cùng) và ít nhất 231 ghế Hạ viện. Theo dự phóng của NBC News, tương quan ghế tại Hạ viện có thể đạt 258–177 nghiêng về Đảng Dân chủ. Đáng chú ý, Đảng Dân chủ giành thêm 7 ghế Thượng viện, khoảng 30 ghế Hạ viện và 5 ghế thống đốc từ Đảng Cộng hòa, trong khi phe Cộng hòa không giành lại được ghế nào từ đối thủ. Kết quả này cho thấy sự thay đổi đáng kể trong cán cân quyền lực chính trị tại Mỹ.
- **Thị trường Mỹ:** Thị trường chứng khoán Mỹ đảo chiều tăng mạnh sau kết quả bầu cử giữa kỳ, bất chấp tâm lý thận trọng ban đầu khi hợp đồng tương lai Nasdaq-100 có thời điểm giảm 2,4% trong phiên giao dịch qua đêm. Kết thúc phiên 04/11, S&P 500 tăng 1,58%, Nasdaq tăng 1,44% và Dow Jones tăng 3,03%, đánh dấu phiên tăng mạnh nhất của Dow Jones kể từ tháng 04/2025. Dòng tiền ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm ngành: tiêu dùng không thiết yếu tăng 4,3%, trong khi năng lượng giảm 4,8%; nhóm cổ phiếu trung tâm dữ liệu và quốc phòng cũng chịu áp lực bán. Diễn biến này cho thấy thị trường bước đầu điều chỉnh kỳ vọng theo hướng giảm rủi ro địa chính trị và thay đổi triển vọng chính sách sau bầu cử.
- **Giá dầu:** Giá dầu thế giới lao dốc khi thị trường gia tăng kỳ vọng căng thẳng Mỹ – Iran sớm hạ nhiệt sau bầu cử giữa kỳ. Dầu Brent giảm 8,67% xuống 94,62 USD/thùng, trong khi WTI mất khoảng 8,3%, còn 88,12 USD/thùng, cùng chạm mức thấp nhất kể từ ngày 31/08/2026. Diễn biến này phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư rằng Quốc hội mới do Đảng Dân chủ kiểm soát sẽ gia tăng sức ép đối với chính quyền Tổng thống Trump nhằm thúc đẩy chấm dứt xung đột với Iran. Nếu kỳ vọng này trở thành hiện thực, phần bù rủi ro địa chính trị trong giá dầu có thể tiếp tục thu hẹp, qua đó góp phần giảm áp lực lạm phát và cải thiện triển vọng chính sách tiền tệ Mỹ.
- **Chính sách tiền tệ:** Fed duy trì lập trường thận trọng trước áp lực lạm phát, nhưng đà giảm của giá dầu có thể trở thành yếu tố thay đổi kỳ vọng lãi suất. Tại cuộc họp ngày 28/10, Fed giữ nguyên lãi suất ở mức 3,75–4,00%, với hai thành viên ủng hộ tăng lãi suất. Theo CME FedWatch, thị trường đang định giá xác suất 82–85% Fed tăng thêm 25 điểm cơ bản tại cuộc họp ngày 09/12. Tuy nhiên, đà giảm mạnh của giá dầu sau bầu cử giữa kỳ có thể góp phần hạ nhiệt áp lực lạm phát năng lượng, qua đó làm suy yếu kỳ vọng tăng lãi suất. Nếu xu hướng này được duy trì, Fed sẽ có thêm dư địa giữ nguyên chính sách tiền tệ thay vì tiếp tục thắt chặt.
- **Thị trường chứng khoán Việt Nam:** Tích cực về kỳ vọng, nhưng chưa đủ đảo chiều dòng vốn ngoại. Phiên 04/11, VN-Index tăng 1,97% lên 1.733,02 điểm, lấy lại mốc 1.700 điểm nhờ tâm lý cải thiện sau bầu cử Mỹ. USD, lợi suất trái phiếu Mỹ và giá dầu đồng loạt giảm, góp phần hạ nhiệt áp lực tỷ giá, lạm phát và tạo thêm dư địa điều hành cho NHNN. Tuy nhiên, áp lực bán ròng của khối ngoại vẫn là lực cản lớn, với khoảng 122 nghìn tỷ đồng trên HOSE trong 10 tháng, riêng tháng 10 vượt 24 nghìn tỷ đồng. Trước quyết định lãi suất của Fed ngày 09/12, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tích lũy và phân hóa

1. Lịch sử: thị trường làm gì sau bầu cử giữa kỳ

1.1. Quy luật dài hạn: 19/19 lần tăng từ năm 1950

Bầu cử giữa kỳ được xem là một trong những yếu tố mùa vụ tích cực và có tính nhất quán cao của thị trường chứng khoán Mỹ. Theo thống kê của BNY từ năm 1950, chỉ số S&P 500 ghi nhận mứctăng trong 12 tháng sau cả 19 kỳ bầu cử giữa kỳ, với lợi suất bình quân đạt 16,6%, cao hơn đáng kể mức 6,9% của các giai đoạn 12 tháng tương ứng trong những năm không diễn ra bầu cử giữa kỳ. Đáng chúý, ngay cả kỳ có hiệu suất thấp nhất là năm 2014, S&P 500 vẫn tăng 3,0%. Dữ liệu lịch sử cho thấy giai đoạn hậu bầu cử giữa kỳ thường đi kèm diễn biến thuận lợi của thị trường cổ phiếu Mỹ, dù xu hướng này không bảo đảm sẽ lặp lại trong năm 2026–2027.

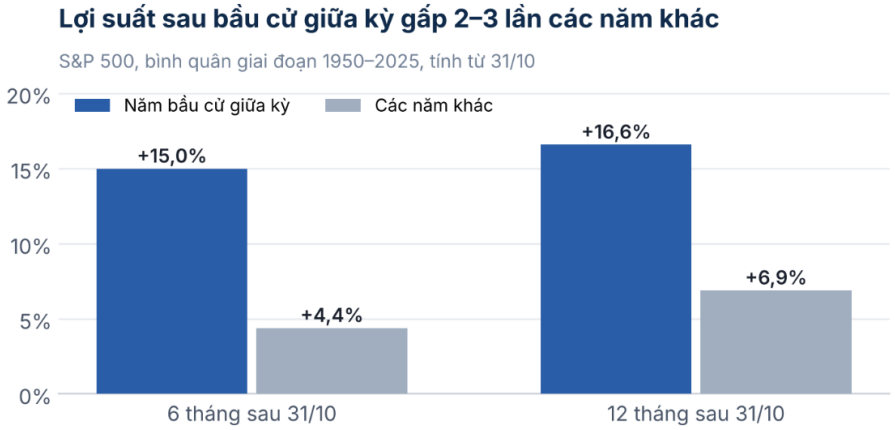


Hình 1. Lợi suất 12 tháng của S&P 500 sau 19 kỳ bầu cử giữa kỳ (1950–2022)

Nguồn: BNY, The Trading Tools. Tính từ 31/10 của năm bầu cử.

Động lực cốt lõi của hiệu ứng hậu bầu cử giữa kỳ đến từ sự giải tỏa bất định chính sách và quá trình tái định giá kỳ vọng của thị trường. Trong chu kỳ bốn năm của nhiệm kỳ tổng thống Mỹ, năm bầu cử giữa kỳ thường ghi nhận hiệu suất thấp nhất, với S&P 500 tăng bình quân chỉ 4,6%, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước những thay đổi tiềm tàng về cán cân quyền lực và định hướng điều hành. Tuy nhiên, khi kết quả bầu cử được xác lập, phần lớn bất định chính trị được giải tỏa, tạo điều kiện để doanh nghiệp khôi phục các quyết định đầu tư bị trì hoãn và dòng vốn quay trở lại thị trường cổ phiếu. Đáng chú ý, năm liền trước bầu cử tổng thống thường là giai đoạn tăng trưởng mạnh nhất, với S&P 500 tăng bình quân 17,2% và ghi nhận mức tăng trong 17/19 chu kỳ. Hiệu ứng này đặc biệt rõ nét trong 6 tháng đầu sau bầu cử giữa kỳ, khi chỉ số tăng bình quân 15,0%, vượt xa mức 4,4% của các giai đoạn so sánh.

Điều này cho thấy động lực tăng giá không chỉ đến từ kết quả bầu cử, mà còn từ việc phần bù rủi ro chính trị thu hẹp, thúc đẩy quá trình tái định giá tài sản ngay khi triển vọng chính sách trở nên rõ ràng hơn.

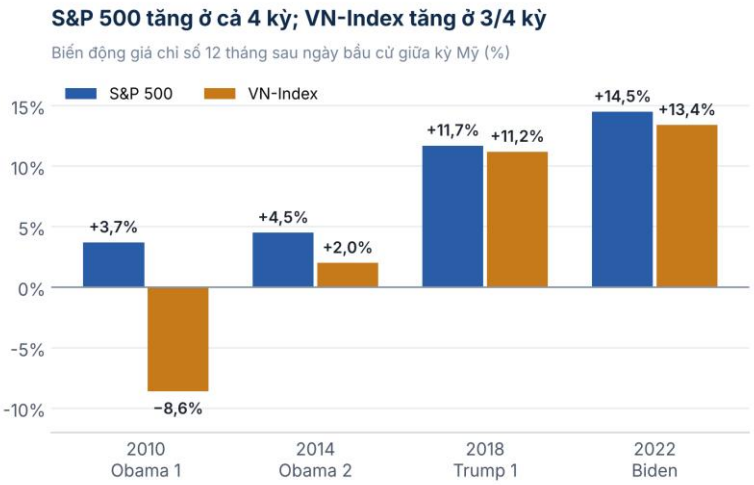


Hình 2. Lợi suất S&P 500 sau bầu cử giữa kỳ so với các năm khác

Nguồn: The Trading Tools.

1.2. Bốn kỳ gần nhất và tương quan với VN-Index

Hiệu ứng tích cực sau bầu cử giữa kỳ Mỹ không chỉ giới hạn ở Phố Wall mà còn có sự lan tỏa nhất định đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong 5 kỳ bầu cử gần nhất, S&P 500 đều ghi nhận mức tăng sau 12 tháng, dao động từ 3,7% đến 14,5%, trong khi VN-Index tăng ở 4/5 kỳ. Đáng chú ý, hai thị trường thể hiện mức độ đồng pha rõ nét nhất trong các giai đoạn 2018 và 2022, khi biến động tỷ giá và dòng vốn quốc tế đóng vai trò là những kênh truyền dẫn quan trọng. Điều này cho thấy tác động của bầu cử Mỹ đến chứng khoán Việt Nam không đơn thuần đến từ tâm lý thị trường, mà chủ yếu thông qua sự thay đổi trong kỳ vọng chính sách tiền tệ, sức mạnh đồng USD và xu hướng dịch chuyển dòng vốn toàn cầu. Tuy nhiên, mức độ hưởng lợi của VN-Index còn phụ thuộc vào điều kiện vĩ mô trong nước, do đó hiệu ứng mùa vụ tích cực tại Mỹ không đồng nghĩa với khả năng tăng giá tương ứng của thị trường Việt Nam.



Hình 3. Biến động giá chỉ số 12 tháng sau ngày bầu cử giữa kỳ Mỹ, các kỳ 2010–2022

Nguồn: S&P 500 theo CNBC (2010–2018), VBSE Research tính từ giá đóng cửa (2022); VN-Index theo FiinX.

Bảng 1. Diễn biến thị trường sau các kỳ bầu cử giữa kỳ

Kỳ bầu cử	Tổng thống	Kết quả Quốc hội	Bối cảnh Fed	S&P 500 12T sau	VN-Index 12T sau
8/11/2022	Biden (DC)	CH giành Hạ viện, DC giữ Thượng viện	Tăng lãi suất mạnh nhất 40 năm	**+14,5%**	+13,4% (981,65 → 1.113,43)
6/11/2018	Trump 1 (CH)	DC giành Hạ viện, CH giữ Thượng viện	Đang tăng lãi suất, đảo chiều cắt giảm năm 2019	**+11,7%**	+11,2% (922,05 → 1.024,91)
4/11/2014	Obama 2 (DC)	CH giành Thượng viện, giữ Hạ viện	Vừa kết thúc QE3	**+4,5%**	+2,0% (598,39 → 610,60)
2/11/2010	Obama 1 (DC)	CH giành Hạ viện, DC giữ Thượng viện	Công bố QE2 ngay sau bầu cử	**+3,7%**	−8,6% (446,30 → 407,79)
7/11/2006	Bush 2 (CH)	DC giành cả hai viện	Giữ lãi suất ở đỉnh chu kỳ	**+6,7%**	+98,3% (520,03 → 1.031,20)

Nguồn: S&P 500 các kỳ 2006–2018 theo CNBC; kỳ 2022 do VBSE Research tính từ giá đóng cửa; VN-Index theo FiinX. Tính từ ngày bầu cử nên khác số liệu ở Hình 1 (tính từ 31/10). DC: Dân chủ; CH: Cộng hòa.

1.3. Vì sao lần này có thể khác

Mặc dù dữ liệu lịch sử cho thấy thị trường chứng khoán Mỹ thường diễn biến tích cực sau bầu cử giữa kỳ, chúng tôi cho rằng mức tăng bình quân 16,6% không nên được sử dụng máy móc để dự báo cho giai đoạn 2026–2027. Bối cảnh hiện tại có bốn khác biệt đáng chú ý, có thể làm thay đổi đáng kể cơ chế và mức độ phản ứng của thị trường:

1. Định giá ở mức cao làm thu hẹp dư địa tăng trưởng. Khác với nhiều chu kỳ trước, khi thị trường bước vào giai đoạn hậu bầu cử sau một nhịp điều chỉnh sâu, S&P 500 hiện chỉ cách vùng đỉnh lịch sử khoảng 5%. Đáng chú ý, hệ số CAPE xấp xỉ 40 lần, mức định giá từng chỉ bị vượt qua trong giai đoạn bong bóng dot-com. Điều này khiến dư địa mở rộng định giá trở nên hạn chế, đồng thời làm gia tăng độ nhạy của thị trường trước những thay đổi bất lợi về lợi nhuận doanh nghiệp và lãi suất.
2. Chính sách tiền tệ không còn đóng vai trò hỗ trợ như các chu kỳ trước. Trong các kỳ bầu cử giữa kỳ năm 2010 và 2014, thị trường được hỗ trợ bởi môi trường thanh khoản dồi dào từ các chương trình nới lỏng định lượng QE2 và QE3. Ngược lại, năm 2026 diễn ra trong bối cảnh Fed vừa nối lại chu kỳ tăng lãi suất sau ba năm, trong khi thị trường tiếp tục định giá khả năng thắt chặt bổ sung. Sự khác biệt nằm ở chi phí vốn: bất định chính trị có thể giảm sau bầu cử, nhưng áp lực lãi suất vẫn có thể kìm hãm định giá cổ phiếu.
3. Cú sốc năng lượng khiến địa chính trị trở thành biến số quyết định. Khác với các kỳ bầu cử trong mẫu lịch sử hiện đại, năm 2026 diễn ra giữa xung đột Mỹ – Iran và tình trạng gián đoạn vận tải qua eo biển Hormuz, đẩy rủi ro nguồn cung năng lượng lên cao. Trong bối cảnh này, tác động quan trọng nhất của bầu cử có thể không đến từ các chính sách kinh tế được Quốc hội thông qua, mà từ khả năng thay đổi định hướng đối ngoại của Nhà Trắng. Nếu căng thẳng hạ nhiệt, giá dầu giảm có thể kéo lạm phát xuống và làm thay đổi kỳ vọng lãi suất Fed; ngược lại, xung đột kéo dài sẽ tiếp tục gây sức ép lên tăng trưởng và định giá tài sản.
4. Thay đổi cán cân quyền lực có quy mô lớn, nhưng quyền lực lập pháp vẫn bị giới hạn. Theo kết quả được đề cập, đây là lần đầu tiên kể từ năm 2006 đảng của tổng thống mất quyền kiểm soát cả hai viện Quốc hội trong bầu cử giữa kỳ, với quy mô đa số của Đảng Dân chủ tại Hạ viện có thể lớn nhất trong gần hai thập kỷ. Điều này gia tăng đáng kể khả năng giám sát hành pháp, điều tra và tạo sức ép trong các cuộc đàm phán ngân sách. Tuy nhiên, kiểm soát Quốc hội không đồng nghĩa với khả năng chủ động đảo ngược chương trình nghị sự của Tổng thống Trump, bởi các rào cản về quyền phủ quyết và thủ tục lập pháp vẫn tồn tại.

Ba bài học cho kỳ 2026

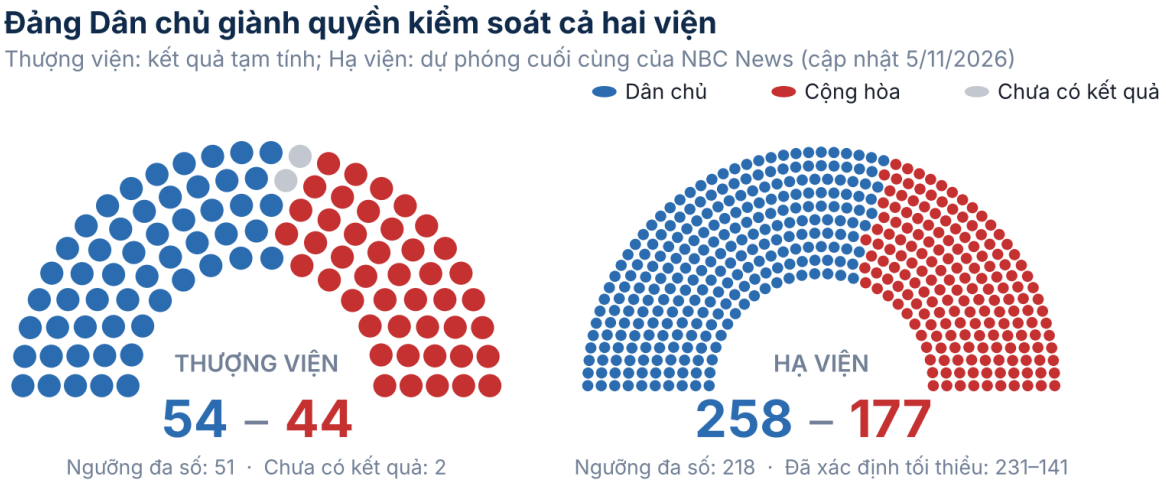
1. **Áp lực trước bầu cử thường lớn hơn sau bầu cử.** Năm bầu cử giữa kỳ thường có đợt điều chỉnh sâu, rồi thị trường hồi phục khi bất định chính trị được gỡ bỏ. Năm 2026 lặp lại mô thức này ở nhóm AI, khi Nasdaq-100 rơi vào vùng điều chỉnh kỹ thuật ngay trước ngày bỏ phiếu.
2. **Chu kỳ Fed là biến số chi phối.** Các kỳ 2018 và 2022 đều có năm bầu cử giảm điểm do Fed tăng lãi suất, không phải do bầu cử; mức tăng sau đó mạnh nhất khi Fed chuyển hướng. Bối cảnh 2026 gần với 2018 (Fed đang tăng lãi suất, chính phủ chia rẽ dưới thời Trump) hơn là 2010 và 2014.
3. **VN-Index chịu chi phối bởi vĩ mô trong nước.** Kỳ 2010 VN-Index giảm dù S&P 500 tăng vì Việt Nam khi đó phải chống lạm phát cao; kỳ 2006 tăng gần gấp đôi nhờ sự kiện gia nhập WTO. Tương quan với Phố Wall rõ nhất trong các kỳ 2018 và 2022, khi dòng vốn ngoại và tỷ giá là kênh truyền dẫn chính, cũng là đặc điểm của giai đoạn hiện tại.

2. Kết quả bầu cử: Quy mô và nguyên nhân của làn sóng xanh

2.1. Kết quả

Đảng Dân chủ giành quyền kiểm soát cả hai viện, với quy mô vượt xa kỳ vọng trước bầu cử. Tại Thượng viện, Dân chủ có 54 ghế, Cộng hòa 44 ghế; hai ghế Alaska và Mississippi chưa ngã ngũ, trong đó tại Mississippi ứng viên Dân chủ Scott Colom chỉ dẫn trước Thượng nghị sĩ Cindy Hyde-Smith 43 phiếu khi đã kiểm hơn 95% số phiếu. Dân chủ lật được 7 ghế Thượng viện tại Iowa, Kansas, Maine, Ohio, Bắc Carolina, Nam Carolina và Texas.

Tại Hạ viện, Dân chủ đã chắc chắn có tối thiểu 231 ghế so với 141 của Cộng hòa; NBC News dự phóng kết quả cuối cùng là 258–177. Ngoài Quốc hội, Dân chủ còn lật được 5 ghế thống đốc và nhiều viện lập pháp bang, trong khi **Cộng hòa không lật được ghế nào ở bất kỳ cấp nào**, bất chấp nỗ lực vẽ lại bản đồ bầu cử tại nhiều bang.



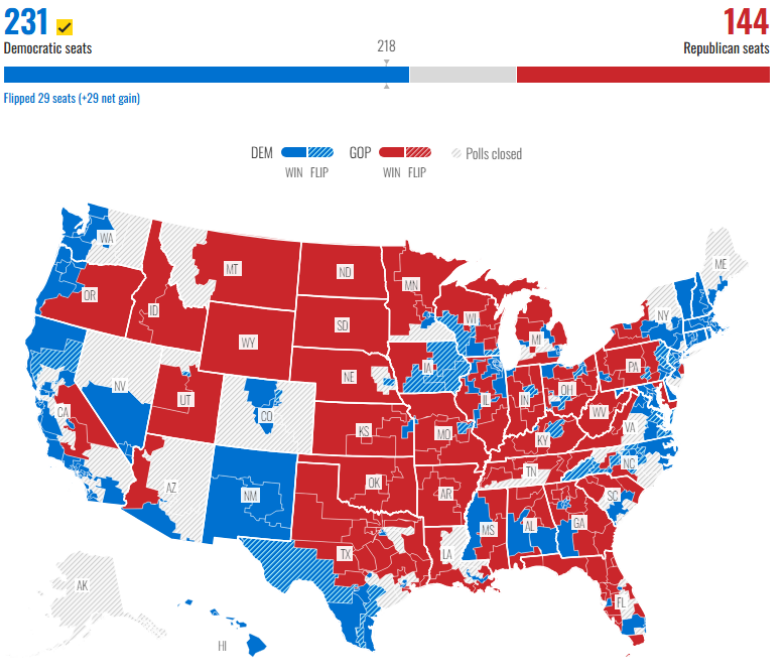
Hình 4. Cơ cấu ghế Thượng viện (tạm tính) và Hạ viện (dự phóng của NBC News)

Nguồn: Ballotpedia, NBC Chicago, CNBC – kết quả, TIME; VBSE Research tổng hợp.

Bảng 2. Phân bổ quyền lực sau bầu cử

Hạng mục	Trước bầu cử	Sau bầu cử (cập nhật 5/11)	Ý nghĩa
Thượng viện	Cộng hòa 53 – Dân chủ 47	Dân chủ 54 – Cộng hòa 44; còn 2 ghế (Mississippi, Alaska); ngưỡng đa số 51	Phê chuẩn nhân sự (thẩm phán, Thống đốc Fed, nội các) và kiểm soát chương trình lập pháp; ông Chuck Schumer dự kiến làm Lãnh đạo đa số
Hạ viện	Cộng hòa 218 – Dân chủ 214	Dân chủ tối thiểu 231 – Cộng hòa 141; dự phóng 258–177; ngưỡng đa số 218	Nắm quyền ngân sách, điều trần, giám sát hành pháp; ông Hakeem Jeffries dự kiến làm Chủ tịch Hạ viện
Nhà Trắng	Cộng hòa (Trump)	Không đổi đến 1/2029	Quyền phủ quyết, sắc lệnh, thuế quan theo Mục 122/232/301 và chính sách đối ngoại vẫn nguyên

Nguồn: Ballotpedia, NBC Chicago, CNBC – kết quả, Yahoo News/AP, Forbes.



Hình 5. Bản đồ kết quả Hạ viện theo khu vực bầu cử (tạm tính chiều 4/11)

2.2. Nguyên nhân: Chiến tranh Iran và giá năng lượng

Kết quả bầu cử giữa kỳ 2026 phản ánh sự bất mãn của cử tri Mỹ trước chi phí sinh hoạt leo thang và những hệ lụy kinh tế từ cuộc chiến với Iran. Theo khảo sát Reuters/Ipsos tháng 10/2026, khoảng 60% người Mỹ không đồng tình với cách Tổng thống Trump xử lý vấn đề Iran. Áp lực này càng trở nên rõ nét khi giá xăng bình quân toàn quốc đạt 4,12 USD/gallon vào ngày 04/11, tăng khoảng 39% so với thời điểm trước khi xung đột bùng phát cuối tháng 02/2026. Đáng chú ý, sau bầu cử, Phó Tổng thống JD Vance cho rằng cuộc chiến là nguyên nhân dẫn đến thất bại của Đảng Cộng hòa, trong khi Tổng thống Trump cũng thừa nhận tác động của xung đột đến kết quả bỏ phiếu và phát tín hiệu chưa có kế hoạch tiến hành các cuộc tấn công mới nhằm vào Iran. Những diễn biến này cho thấy chi phí chính trị của việc kéo dài xung đột đang gia tăng, qua đó có thể tạo thêm sức ép buộc Nhà Trắng cân nhắc điều chỉnh chiến lược đối ngoại.

Một tín hiệu đáng chú ý khác là sự dịch chuyển mối quan tâm của cử tri sang những chi phí kinh tế và xã hội phát sinh từ làn sóng đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI). Chiến thắng của Đảng Dân chủ tại Texas và Georgia, hai bang tập trung nhiều dự án trung tâm dữ liệu, làm nổi bật những lo ngại về nhu cầu điện tăng mạnh, chi phí năng lượng và tác động môi trường. Một chiến lược gia của Amundi thậm chí nhận định cuộc bầu cử mang dáng dấp của một cuộc trưng cầu về AI hơn là về cá nhân Tổng thống Trump. Dưới góc nhìn thị trường, đây là tín hiệu cho thấy làn sóng đầu tư AI bắt đầu đối mặt với rủi ro chính sách và sự phản đối từ cộng đồng địa phương, bên cạnh bài toán hiệu quả sử dụng vốn. Diễn biến cổ phiếu hạ tầng AI chịu áp lực bán trong phiên 04/11, trái ngược với đà tăng mạnh của các chỉ số chính, phần nào phản ánh quá trình đánh giá lại những rủi ro này.

2.3. Khoảng trống chuyển giao

Từ nay đến ngày 3/1/2027, Quốc hội khóa cũ do Cộng hòa chiếm đa số vẫn nắm quyền. Nghị quyết chi tiêu tạm thời của tài khóa 2027 hết hạn ngày 11/12/2026, nghĩa là quyết định ngân sách gần nhất sẽ do một Quốc hội sắp mãn nhiệm đưa ra. Đảng Dân chủ có động cơ trì hoãn các quyết định lớn đến khi nắm quyền, và năm 2025 Mỹ đã trải qua đợt đóng cửa chính phủ dài nhất lịch sử. Xa hơn, nợ công được dự báo chạm trần 41,1 nghìn tỷ USD vào khoảng giữa năm 2027; **đàm phán nâng trần nợ sẽ là phép thử lớn đầu tiên giữa Nhà Trắng và Quốc hội mới.**

Nguồn: Fox News, Nextgov, CRFB, NTU.

3. Quyền hạn và giới hạn tác động của Quốc hội Mỹ sau bầu cử

Đảng Dân chủ đã công bố chương trình 100 ngày đầu, tập trung vào chi phí sinh hoạt và giám sát chính quyền. Theo AP, nội dung chính gồm khôi phục ưu đãi thuế cho bảo hiểm y tế theo Đạo luật Chăm sóc Giá phải chăng (ACA), đảo ngược việc cắt giảm Medicaid, bỏ phiếu phản đối chiến tranh Iran và gỡ bỏ chế độ thuế quan của Tổng thống Trump. Năm nhóm công tác đã được lập về y tế, nhà ở, thực phẩm và hàng hóa, xăng dầu và điện, và dịch vụ chăm sóc. Song song, các ủy ban Giám sát và Tư pháp được giao chuẩn bị điều tra.

Giới hạn cốt lõi nằm ở số học. Để vượt quyền phủ quyết của Tổng thống cần 2/3 mỗi viện, tức 67 phiếu Thượng viện và 290 phiếu Hạ viện. Với 54 ghế Thượng viện và khoảng 258 ghế Hạ viện (dự phóng), Dân chủ cần ít nhất 13 thượng nghị sĩ và khoảng 32 hạ nghị sĩ Cộng hòa ủng hộ. **Vì vậy, gần như mọi dự luật đảo ngược chính sách của Nhà Trắng sẽ không thành luật.** Quyền lực thực của Quốc hội mới nằm ở ba công cụ khác: ngân sách (bao gồm kinh phí cho chiến sự), quyền điều trần – giám sát, và quyền phê chuẩn nhân sự của Thượng viện.

Nguồn: PBS/AP, ABC News/AP, WSB-TV/AP; tính toán của VBSE Research.

Bảng 3. Ma trận chính sách: mục tiêu, công cụ và khả năng thực thi

Lĩnh vực	Dân chủ muốn	Công cụ và giới hạn	Khả năng thành hiện thực	Hàm ý thị trường
Chiến tranh Iran	Chấm dứt chiến sự, hạn chế quyền tiến hành chiến tranh	Nghị quyết quyền chiến tranh có thể bị phủ quyết; đòn bẩy thực là kinh phí quốc phòng trong ngân sách 2027	**Trung bình – cao (gián tiếp)**	Giảm phần bù rủi ro địa chính trị trong giá dầu
Thuế quan	Gỡ bỏ chế độ thuế quan	Mục 122/232/301 thuộc thẩm quyền hành pháp; dự luật sẽ bị phủ quyết	**Thấp**	Rủi ro thương mại không giảm; Tổng thống có thể dựa nhiều hơn vào thuế quan

Lĩnh vực	Dân chủ muốn	Công cụ và giới hạn	Khả năng thành hiện thực	Hàm ý thị trường
Tài khóa	Khôi phục ưu đãi ACA, đảo ngược cắt giảm Medicaid	Cần thỏa hiệp với Nhà Trắng; có thể gắn vào gói ngân sách	**Thấp – trung bình**	Không có gói kích thích lớn; thâm hụt khó phình to, hỗ trợ trái phiếu
AI và trung tâm dữ liệu	Siết quy định về dữ liệu, cạnh tranh, chi phí năng lượng và môi trường	Điều trần, quy định cấp bang; luật liên bang khó qua phủ quyết	**Trung bình**	Chi phí tuân thủ và phần bù rủi ro cao hơn cho hạ tầng AI
Nhân sự Fed	Bảo vệ tính độc lập của Fed	Thượng viện phê chuẩn Thống đốc Fed từ 2027	**Cao**	Giảm rủi ro chính trị hóa Fed; hỗ trợ phần bù kỳ hạn
Trần nợ	Gắn trần nợ với các ưu tiên chi tiêu	Hạ viện nắm quyền ngân sách; rủi ro đối đầu khoảng giữa 2027	**Rủi ro cao**	Biến động trái phiếu ngắn hạn, CDS Mỹ, USD
Giám sát	Điều tra chính quyền, gia đình Tổng thống	Quyền triệu tập của các ủy ban Hạ viện	**Cao**	Tăng nhiễu chính trị, ít tác động trực tiếp đến lợi nhuận doanh nghiệp

Nguồn: PBS/AP, ABC News/AP; đánh giá của VBSE Research.

Tài khóa: hết dư địa cho các gói lớn. Các gói giảm thuế hoặc chi tiêu quy mô lớn mới gần như không thể thông qua nếu thiếu đồng thuận của hai đảng. Với thị trường trái phiếu, đây là tin tốt vì thâm hụt khó phình to thêm. Với thị trường cổ phiếu, đây là tin trung tính vì động lực kích thích tài khóa mới gần như không còn.

Thương mại: hành pháp vẫn cầm lái. Lập trường cứng rắn với Trung Quốc được ủng hộ từ cả hai đảng. Tiền lệ cho thấy khi mất kiểm soát lập pháp, Tổng thống thường dựa nhiều hơn vào công cụ hành pháp (Obama sau năm 2014, Trump nâng thuế với Trung Quốc năm 2019). Đây là rủi ro cần theo dõi với các nền kinh tế xuất khẩu như Việt Nam.

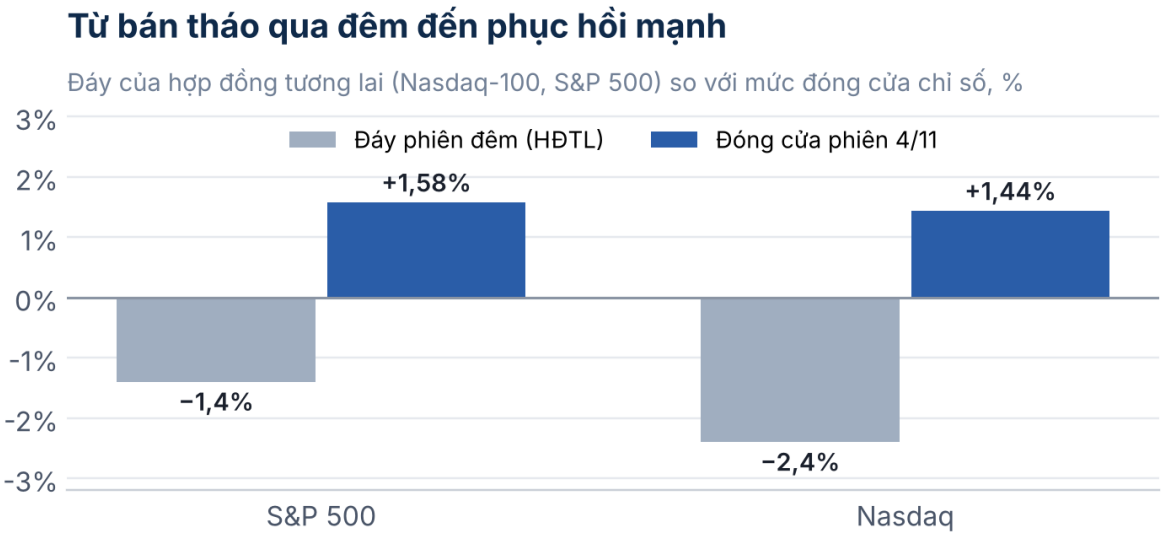
Công nghệ và AI: chi phí tuân thủ tăng. Đây không phải mối đe dọa với xu hướng đầu tư AI dài hạn, nhưng đủ để nhà đầu tư đòi hỏi mức chiết khấu rủi ro cao hơn với nhóm cổ phiếu đã được định giá rất cao, đặc biệt là các doanh nghiệp vận hành trung tâm dữ liệu.

Fed: kênh tác động ít được chú ý nhưng dài hạn nhất. Từ năm 2027, Thượng viện do Dân chủ kiểm soát sẽ phê chuẩn các ứng viên Thống đốc Fed. Điều này không thay đổi quyết định lãi suất trước mắt, nhưng giảm rủi ro Fed bị chính trị hóa, một rủi ro mà thị trường trái phiếu từng phải định giá.

4. Phản ứng thị trường: từ bán tháo qua đêm đến phục hồi mạnh

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận cú đảo chiều ấn tượng sau bầu cử giữa kỳ, phản ánh sự chuyển dịch nhanh chóng từ tâm lý lo ngại chính trị sang kỳ vọng tích cực về triển vọng chính sách. Trong đêm bầu cử, khi kết quả dần nghiêng về Đảng Dân chủ, hợp đồng tương lai Nasdaq-100 có thời điểm giảm 2,4%, trong khi S&P 500 mất 1,4%. Tuy nhiên, áp lực bán nhanh chóng nhường chỗ cho lực cầu mạnh khi thị trường bước vào phiên giao dịch chính thức ngày 04/11. Kết phiên, S&P 500 tăng 1,58% lên 7.688,62 điểm, Nasdaq tăng 1,44% lên 25.736,51 điểm và Dow Jones bứt phá 3,03%, tương đương 1.569 điểm, lên 53.356,12 điểm. Theo CFRA Research, đây là phiên tăng mạnh nhất của Dow Jones sau bầu cử giữa kỳ kể từ năm 1982, trong khi S&P 500 ghi nhận mức tăng lớn thứ hai trong cùng giai đoạn,

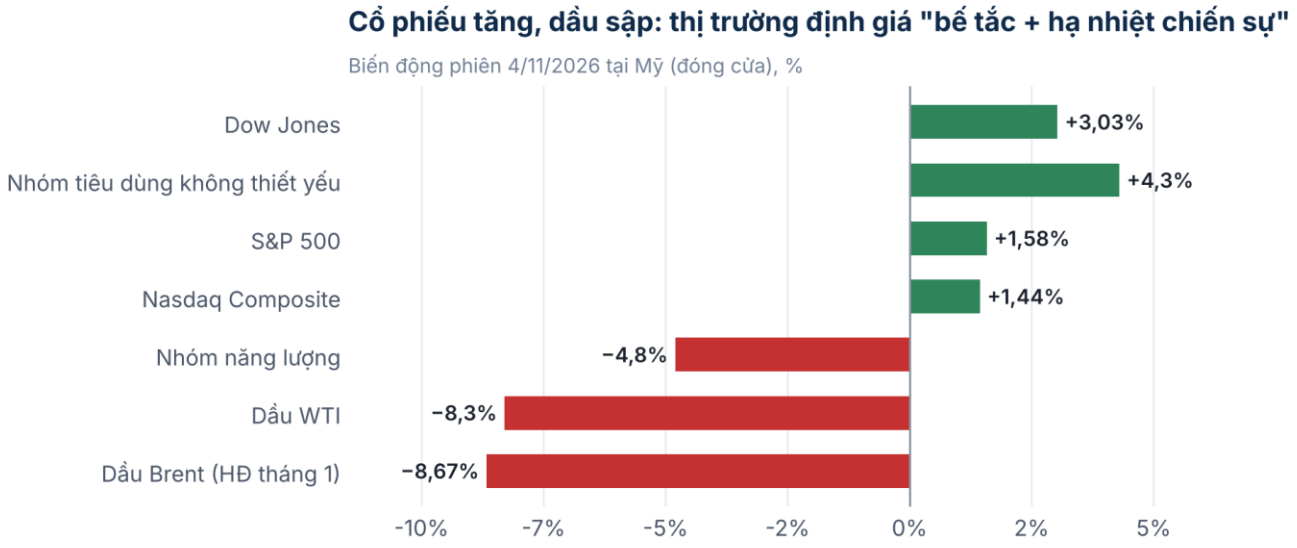
chỉ sau năm 2018. Diễn biến này cho thấy thị trường không đơn thuần phản ứng với việc thay đổi cán cân quyền lực, mà đang tái định giá những tác động kinh tế tiềm tàng của một Quốc hội do phe đối lập kiểm soát, đặc biệt là triển vọng kiềm chế mở rộng tài khóa và giảm bớt rủi ro địa chính trị.



Hình 6. Mức giảm sâu nhất của hợp đồng tương lai qua đêm so với mức đóng cửa phiên 4/11

Nguồn: Yahoo Finance/Reuters – HĐTL, Yahoo Finance/Reuters – đóng cửa 4/11.

Ba yếu tố giải thích cú đảo chiều: (1) kết quả rõ ràng, tránh được kịch bản tranh chấp kéo dài; (2) Tổng thống Trump chấp nhận kết quả và cho biết sẵn sàng làm việc với phe đối lập; (3) giá dầu lao dốc, làm giảm áp lực lạm phát và kỳ vọng lãi suất.



Hình 7. Biến động các chỉ số, nhóm ngành và giá dầu phiên 4/11/2026 tại Mỹ

Nguồn: Yahoo Finance/Reuters – đóng cửa 4/11, CNBC – thị trường, CNN – thị trường, Bloomingbit, Yahoo Finance – dầu.

Bảng 4. Diễn biến các tài sản chính ngày 4/11

Tài sản	Pha qua đêm (giờ VN sáng 4/11)	Đóng cửa phiên Mỹ 4/11
S&P 500	HĐTL giảm sâu nhất ~1,4%	+1,58% lên 7.688,62
Nasdaq	HĐTL Nasdaq-100 giảm sâu nhất ~2,4%	+1,44% lên 25.736,51
Dow Jones	–	+3,03%, phiên tốt nhất từ 4/2025
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	Khoảng 4,91–4,93%, giảm 2–6 điểm cơ bản	Lợi suất kỳ hạn dài tiếp tục giảm
Chỉ số USD (DXY)	Thấp nhất một tháng, quanh 101	Tiếp tục suy yếu so với đa số đồng tiền
Vàng	Khoảng 4.021–4.044 USD/oz, +2,3–2,6%	Duy trì trên 4.000 USD/oz
Dầu Brent (HĐ tháng 1)	–	−8,67% về 94,62 USD/thùng
Dầu WTI	–	~−8,3% về 88,12 USD/thùng

Nguồn: Dow Jones/Morningstar, Yahoo Finance/Reuters – HĐTL, Yahoo Finance/Reuters – đóng cửa 4/11, CNBC – lợi suất, Bloomingbit, Yahoo Finance – dầu.

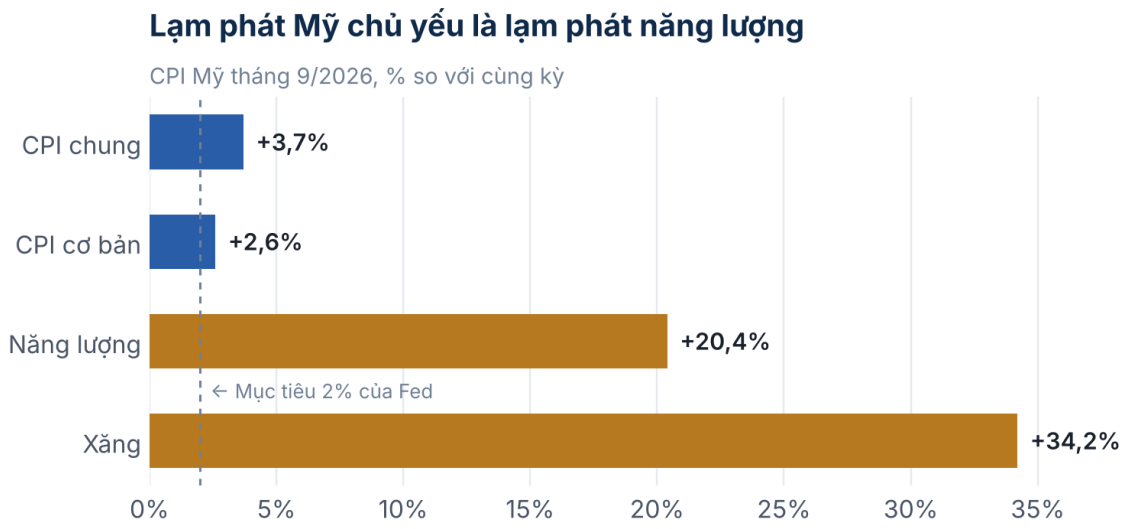
4.1. Giải mã phản ứng thị trường: Dòng tiền đang định giá điều gì sau bầu cử?

- USD và lợi suất trái phiếu cùng giảm – kỳ vọng thắt chặt kỷ luật tài khóa. Việc USD và lợi suất dài hạn đồng loạt suy yếu cho thấy thị trường đang định giá khả năng Quốc hội mới kiềm chế mở rộng chi tiêu, hạn chế thâm hụt ngân sách và áp lực phát hành nợ công. Tuy nhiên, kỳ vọng lạm phát hạ nhiệt cũng có thể góp phần kéo lợi suất giảm.
- Dòng tiền phân hóa mạnh, phản ánh sự tái định giá chính sách. Nhóm tiêu dùng không thiết yếu tăng 4,3% nhờ kỳ vọng giá năng lượng giảm, trong khi năng lượng mất 4,8%. Cổ phiếu quốc phòng và trung tâm dữ liệu chịu áp lực trước lo ngại thay đổi ngân sách và quy định AI. Thị trường đang lựa chọn nhóm hưởng lợi từ chính sách, thay vì tăng đồng loạt theo tâm lý.
- Nhóm AI chịu áp lực từ trước bầu cử, kết quả chính trị chỉ là chất xúc tác. Rổ cổ phiếu AI của Goldman Sachs đã giảm 15% trong tháng 10 và hơn 24% từ đỉnh, cho thấy quá trình điều chỉnh định giá diễn ra trước ngày bỏ phiếu. Rủi ro giám sát từ Quốc hội mới có thể thúc đẩy nhà đầu tư tiếp tục giảm tỷ trọng, đặc biệt khi định giá còn cao.
- Rủi ro lớn nhất: Đà tăng sau bầu cử có thể không bền vững nếu Fed tiếp tục thắt chặt. Năm 2018, S&P 500 tăng mạnh ngay sau bầu cử nhưng giảm 7,6% trong hai tháng cuối năm do áp lực tăng lãi suất. Bối cảnh 2026 có nét tương đồng, cho thấy việc giải tỏa bất định chính trị chỉ tạo động lực ngắn hạn, trong khi lạm phát và chính sách Fed mới quyết định xu hướng trung hạn.

5. Fed và vĩ mô Mỹ: Bầu cử không thay đổi bài toán lãi suất

Khác với các chu kỳ hậu bầu cử năm 2010 và 2014, thị trường Mỹ năm 2026 đang đối mặt với Fed trong xu hướng thắt chặt tiền tệ. Sau khi duy trì lãi suất ở mức 3,50–3,75% trong tháng 7, Fed nâng lên 3,75–4,00% vào tháng 9/2026, đánh dấu lần tăng đầu tiên kể từ năm 2023. Tại cuộc họp ngày 28/10, Fed giữ nguyên lãi suất với tỷ lệ biểu quyết 10–2, trong đó hai thành viên ủng hộ tiếp tục tăng là Thống đốc Lisa Cook và Chủ tịch Fed Cleveland Beth Hammack. Đáng chú ý, thị trường vẫn định giá 82–85% khả năng Fed tăng thêm 25 điểm cơ bản vào ngày 09/12, theo

CME FedWatch. Điều này cho thấy rủi ro **lãi suất vẫn là lực cản đáng kể** đối với đà phục hồi chứng khoán, bất chấp hiệu ứng tích cực sau bầu cử.



Hình 8. Cơ cấu lạm phát Mỹ tháng 9/2026: khoảng cách lớn giữa lạm phát chung và cơ bản

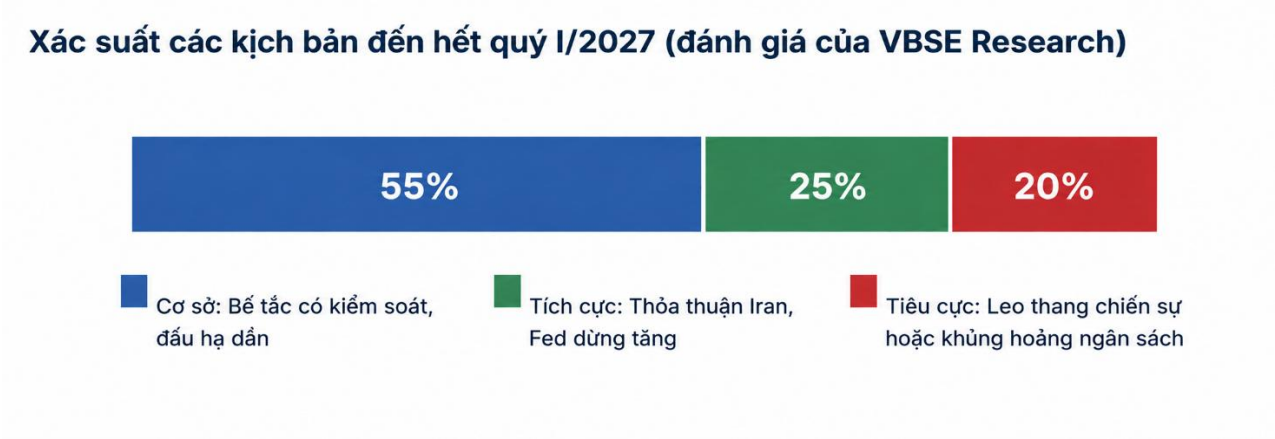
Nguồn: Trading Economics – CPI, Trading Economics – năng lượng.

Bảng 5. Các chỉ tiêu vĩ mô và tiền tệ Mỹ

Chỉ tiêu	Giá trị gần nhất	Ghi chú
Lãi suất Fed	3,75–4,00%	Bỏ phiếu 10–2 giữ nguyên ngày 28/10; 2 phiếu muốn tăng 25 điểm cơ bản
Xác suất tăng lãi suất ngày 9/12	Khoảng 82–85% (CME FedWatch sau họp 28/10)	Có thể giảm nếu CPI tháng 10 và giá dầu hạ nhiệt
CPI Mỹ tháng 9	+3,7% so với cùng kỳ (tháng 8: 3,4%)	Lạm phát cơ bản 2,6%; năng lượng +20,4%, xăng +34,2%
Lợi suất TPCP 10 năm	Khoảng 4,9% (sáng 4/11)	Kỳ hạn 30 năm khoảng 5,3%
Định giá S&P 500 (CAPE)	Khoảng 40 lần (6/2026: 40,96 lần)	Chỉ từng cao hơn trong bong bóng dot-com
Giá xăng bình quân	4,12 USD/gallon (4/11)	Cao hơn khoảng 39% so với trước chiến tranh
Trần nợ công	41,1 nghìn tỷ USD	Dự kiến chạm trần khoảng giữa năm 2027

6. Ba kịch bản đến quý I/2027

Trên cơ sở các phân tích trên, báo cáo xây dựng **ba kịch bản triển vọng thị trường** xoay quanh hai biến số quyết định: **(i) diễn biến xung đột Iran**, tác động trực tiếp đến giá dầu và áp lực lạm phát; **(ii) mức độ đối đầu giữa Nhà Trắng và Quốc hội**, chi phối định hướng chính sách và rủi ro tài khóa. Xác suất của từng kịch bản được xác định trên cơ sở đánh giá các điều kiện hiện tại và sẽ được điều chỉnh theo những tín hiệu theo dõi.



Hình 9. Xác suất các kịch bản đến hết quý I/2027

Nguồn: Đánh giá của VBSE Research.

Bảng 6. Ma trận tác động theo kịch bản

Biến số	Cơ sở (55%): Bế tắc có kiểm soát, dầu hạ dần	Tích cực (25%): Thỏa thuận Iran, Fed dừng tăng	Tiêu cực (20%): Leo thang hoặc khủng hoảng ngân sách
Diễn biến chính	Đàm phán kéo dài, chiến sự không leo thang; Quốc hội gia hạn ngân sách	Thỏa thuận ngừng bắn, eo biển Hormuz dần mở lại	Xung đột bùng phát trở lại, hoặc đóng cửa chính phủ sau 11/12
Dầu Brent	85–95 USD/thùng	**Dưới 80 USD/thùng**	**Trên 110 USD/thùng**
Fed	Tăng 25 điểm cơ bản ngày 9/12, rồi dừng	**Giữ nguyên ngày 9/12**	**Tăng và phát tín hiệu tăng tiếp**
Lợi suất 10 năm Mỹ	4,7–5,0%	**4,4–4,7%**	**Trên 5,1%**
USD (DXY)	Quanh 100–102	**Dưới 100**	**Trên 104**
Cổ phiếu Mỹ	Đi ngang, phân hóa; tiêu dùng, vận tải tốt hơn hạ tầng AI	**Tăng rộng, theo quy luật hậu bầu cử**	**Điều chỉnh 8–12% từ đỉnh**
Tỷ giá USD/VND	Áp lực mùa vụ cuối năm nhưng trong tầm kiểm soát	**Ổn định, có thể giảm nhẹ**	**Áp lực mạnh, NHNN phải can thiệp**
Khối ngoại tại VN	Giảm cường độ bán ròng	**Có thể mua ròng trở lại**	**Bán ròng mạnh hơn**
VN-Index	Tích lũy, phân hóa theo ngành	**Bứt phá, dẫn dắt bởi ngân hàng, chứng khoán**	**Kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.650–1.700**

Nguồn: Đánh giá của VBSE Research. Các vùng giá là ước tính tham khảo, không phải dự báo điểm.

6.1. Từ Washington đến Việt Nam: Năm kênh tác động then chốt

Bảng 7. Các kênh truyền dẫn từ kết quả bầu cử Mỹ tới Việt Nam

Kênh	Hướng tác động	Thời gian	Điều kiện và giới hạn
Tỷ giá, dư địa của NHNN	**Tích cực**	Ngắn hạn	USD yếu giảm áp lực lên VND trong mùa cao điểm nhu cầu ngoại tệ cuối năm; nếu Fed tăng lãi suất tháng 12, chênh lệch lãi suất USD – VND vẫn bất lợi
Giá dầu, lạm phát trong nước	**Tích cực (mới)**	Ngắn – trung hạn	Dầu giảm giúp hạ CPI (đang trên 5%) và chi phí đầu vào; nhưng giá dầu đang định giá cho một thỏa thuận chưa xảy ra
Dòng vốn ngoại	**Tích cực có điều kiện**	Ngắn – trung hạn	Khối ngoại bán ròng cả 10 tháng, áp lực tăng sau khi nâng hạng có hiệu lực giữa tháng 9; xoay vòng khỏi nhóm AI toàn cầu có thể khiến các quỹ tiếp tục giảm tỷ trọng châu Á
Thương mại, thuế quan	**Trung tính, bất định**	Trung hạn	Thuế Mục 301 và Hiệp định Thương mại đối ứng do hành pháp Mỹ quyết định; Dân chủ muốn gỡ thuế quan nhưng không vượt được phủ quyết
FDI, chuỗi cung ứng	**Tích cực có chọn lọc**	Trung – dài hạn	Cạnh tranh Mỹ – Trung hỗ trợ FDI vào điện tử, máy móc; quy định chặt hơn với trung tâm dữ liệu tại Mỹ có thể ảnh hưởng nhu cầu linh kiện; rủi ro điều tra xuất xứ vẫn hiện hữu

Nguồn: CafeF, đánh giá của VBSE Research.

6.2. Nhóm ngành cần theo dõi

Bảng 8. Đánh giá tác động theo nhóm ngành

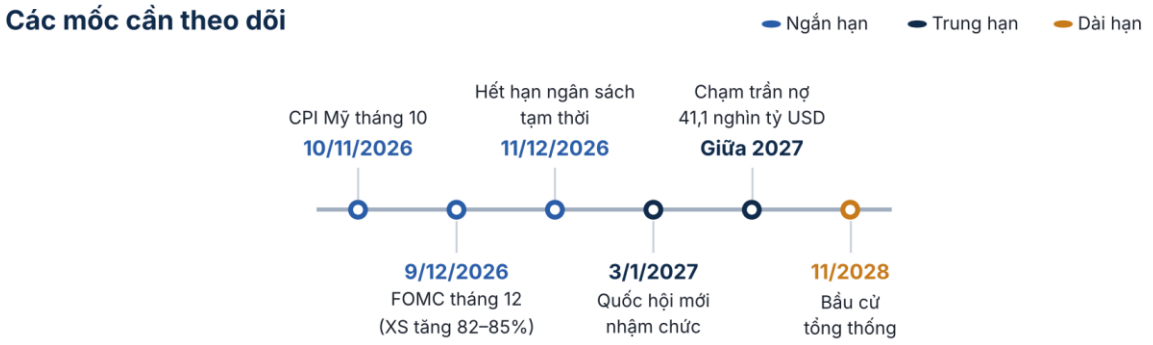
Ngành	Hướng tác động	Lý do	Tín hiệu cần theo dõi
Ngân hàng	**Tích cực**	Áp lực tỷ giá giảm, dư địa ổn định lãi suất; dẫn dắt phiên 4/11 nhưng cũng bị khối ngoại bán nhiều trong tháng 10	Lãi suất liên ngân hàng, tín dụng cuối năm
Môi giới chứng khoán	**Tích cực**	Nhạy nhất với tâm lý và thanh khoản, đang phục hồi từ mức thấp	Thanh khoản HOSE vượt 15.000 tỷ đồng/phiên
Bán lẻ, tiêu dùng	**Tích cực**	Giá xăng dầu giảm hỗ trợ sức mua; tương tự nhóm tiêu dùng Mỹ tăng 4,3% phiên 4/11	Giá xăng dầu điều hành, CPI tháng 11
Vận tải, hàng không, logistics	**Tích cực**	Chi phí nhiên liệu là khoản chi lớn nhất; hưởng lợi trực tiếp khi dầu giảm	Giá Jet A1, cước vận tải biển
Bất động sản	**Tích cực nhẹ**	Nhạy cảm với lãi suất và tỷ giá; bất động sản khu công nghiệp hưởng lợi trung hạn từ dịch chuyển chuỗi cung ứng	Lãi suất cho vay mua nhà, FDI đăng ký

Ngành	Hướng tác động	Lý do	Tín hiệu cần theo dõi
Dịch vụ máy tính, công nghệ	**Thận trọng**	Tương quan với tâm lý nhóm công nghệ và AI toàn cầu; khối ngoại bán ròng mạnh trong tháng 10	Diễn biến Nasdaq-100, cổ phiếu trung tâm dữ liệu
Khai thác dầu khí thượng nguồn	**Tiêu cực**	Giá dầu giảm trực tiếp tác động đến doanh thu và kế hoạch đầu tư	Brent dưới 90 USD/thùng
Xuất khẩu sang Mỹ (dệt may, đồ gỗ, giày dép, thủy sản)	**Trung tính, rủi ro hiện hữu**	Chế độ thuế quan không đổi; rủi ro điều tra xuất xứ đã có từ trước; USD yếu giảm lợi thế tỷ giá	Tiến độ Hiệp định Thương mại đối ứng

Nguồn: Đánh giá của VBSE Research.

7. Xu hướng thời gian tới và bảng theo dõi tín hiệu

Triển vọng thị trường được đánh giá theo **ba khung thời gian**, nhằm làm rõ sự khác biệt giữa tác động ngắn hạn và xu hướng trung, dài hạn. Các nhận định mang tính kịch bản, phụ thuộc vào diễn biến thực tế và sẽ được cập nhật dựa trên những chỉ báo theo dõi.



Hình 10. Lịch các sự kiện then chốt đến năm 2028

Nguồn: VBSE Research tổng hợp từ Nextgov, CRFB, Norada/CME FedWatch.

Bảng 9. Xu hướng theo khung thời gian

Khung thời gian	Mỹ	Việt Nam	Tín hiệu xác nhận / phủ định
Ngắn hạn (đến cuối 2026)	Biến động cao quanh CPI (10/11), FOMC (9/12) và hạn chót ngân sách (11/12); lợi suất dài hạn neo quanh 4,7–5,0%; xoay vòng từ hạ tầng AI sang tiêu dùng, vận tải	Tỷ giá bớt áp lực nhưng nhu cầu ngoại tệ cuối năm vẫn cao; CPI có thể hạ nhờ giá xăng dầu; khối ngoại khó đảo chiều trước khi rõ quyết định của Fed; VN-Index tích lũy	CPI Mỹ hạ nhiệt; Brent dưới 90 USD; Quốc hội gia hạn ngân sách đúng hạn; khối ngoại giảm cường độ bán

Khung thời gian	Mỹ	Việt Nam	Tín hiệu xác nhận / phủ định
Trung hạn (năm 2027)	Tài khóa ít mở rộng; đối đầu trần nợ khoảng giữa năm; điều trần và giám sát tăng; Tổng thống dựa nhiều hơn vào thuế quan và đối ngoại qua kênh hành pháp	Mức thuế Mục 301 và hiệp định thương mại là biến số chính với xuất khẩu; dòng vốn ngoại phụ thuộc chu kỳ Fed và hiệu ứng nâng hạng; FDI dịch chuyển đi kèm yêu cầu xuất xứ cao hơn	Fed chuyển hướng; tiến độ ký hiệp định Việt – Mỹ; kết quả đàm phán trần nợ; thỏa thuận Iran
Dài hạn (từ 2028)	Bầu cử tổng thống 11/2028 mở ra khả năng thay đổi chính sách; CAPE khoảng 40 lần và nợ công lớn hàm ý lợi nhuận kỳ vọng dài hạn thấp hơn, phần bù kỳ hạn cao hơn	Vị thế trong chuỗi cung ứng và tư cách thị trường mới nổi thu hút dòng vốn dài hạn, kể cả vốn thụ động	Định hướng thương mại của các ứng viên 2028; tiến độ nâng hạng theo các bộ chỉ số khác

Kết luận

Bầu cử giữa kỳ 2026 là một **"sự kiện gỡ bất định"** đúng như quy luật lịch sử, nhưng diễn ra trong bối cảnh khác biệt: Fed đang thắt chặt, thị trường ở gần đỉnh định giá và một cuộc chiến đang chi phối giá năng lượng. Vì vậy, chúng tôi không kỳ vọng thị trường lặp lại mức tăng bình quân 16,6% một cách máy móc. Biến số đáng theo dõi nhất không nằm ở Điện Capitol, mà ở eo biển Hormuz: nếu giá dầu tiếp tục hạ, cả Fed, lạm phát Việt Nam và dòng vốn ngoại đều có thể chuyển hướng tích cực trong quý I/2027.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được xây dựng nhằm cung cấp thông tin tham khảo và hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, đánh giá thị trường, không cấu thành khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ chứng khoán nào. Các số liệu, nhận định và kịch bản dự báo được xây dựng trên cơ sở thông tin, phương pháp phân tích và giả định tại thời điểm lập báo cáo; do đó, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước. Đơn vị phát hành không bảo đảm tính chính xác tuyệt đối của các dự báo và không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo, trong phạm vi pháp luật cho phép. Nhà đầu tư cần chủ động đánh giá rủi ro, tham khảo các nguồn thông tin phù hợp và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích

Đào Tuấn Trung
Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích & Phát triển Sản phẩm
trungdt@vbse.vn
Lê Văn Giang
Phó phòng Nghiên cứu Phân tích & Phát triển Sản phẩm
gianglv@vbse.vn

Ngô Công Bình
Trưởng nhóm
binhnc@vbse.vn

Hoàng Xuân Tùng
Chuyên gia phân tích
tunghx@vbse.vn

Lâm Gia Khang
Chuyên gia phân tích
khanglg@vbse.vn

Nguyễn Việt Hằng
Chuyên gia phân tích
hangnv@vbse.vn

Trần Quỳnh Giang
Chuyên gia phân tích
giangtq@vbse.vn